UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /BC-SYT *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

### BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến đóng góp của các đơn vị về bản dự thảo Đề án “Phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên điạ bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030”.**

Sở Y tế đã tiếp thu và tổng hợp ý kiến góp ý như sau:

**I.Tổng số đơn vị góp ý:**  đơn vị đóng góp ý kiến

**II. Nội dung góp ý cụ thể như sau:**

| **Stt** | **Nội dung góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Đã tiếp thu/ Không tiếp thu/ Thống nhất** | **Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Sở nội vụ** | Đề nghị xem xét tính phù hợp của việc thành lập Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh trên cơ sở tách Khoa Truyền thông của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (TTKSBT tỉnh) (Tại khoản 8 mục I phần thứ 3 của Đề án) lý do TTKSBT tỉnh mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất 04 đơn vị: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe và Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe. Việc thành lập TTKSBT tỉnh là phù hợp với chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, hiện nay Trung tâm đang hoạt động hiệu quả. | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| Thống nhất các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của Sở Nội vụ tại mục VI phần thứ ba của đề án:  - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí thu hút, đào tạo đối với đội ngũ viên chức ngành y tế  - Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện chính sách thu hút công chức, viên chức y tế từ nơi khác về công tác tại các dơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.  - Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực ngành y tế của tỉnh hằng năm và giai đoạn. | Thống nhất |  |
| - Điều chỉnh nội dung: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá đề xuất: “ Thu hút đào tạo nhân lực y tế “ thành phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tham mưu tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá đề xuất: “ Thu hút đào tạo nhân lực y tế”  Lý do: Việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ viên chức ngành y tế hiện nay thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế do đó việc hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện và theo dõi đánh giá và đưa ra các giải pháp để thu hút, đào tạo nguồn nhân lực phải do Sở Y tế chủ trì và đề xuất thực hiện. | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| 2 | **Sở Tư pháp** | 1. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án: Theo quy định tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 thì Bộ Y tế có trách nhiệm lập Quy hoạch mạng lưới y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, phạm vi quy hoạch về đối tượng quy hoạch là các cơ sở y tế ( bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y tế dự phòng, y tế công cộng, dân số, kế hoạch hóa gia đình, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn, kiểm định, giám định y tế, sản xuất dược, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế…) mang tính liên ngành, liên vùng, liên tỉnh.  Đồng thời tại khoản 2, Điều 2 của Quyết định ố 648/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng chính phủ quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện như sau:  - Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hơp với Bộ Y tế trong quá trình lập Quy hoạch mang lưới cơ sở y tê thời kỳ 2021-2030, tâm nhìn đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chỉnh phủ  Do đó, đề nghị xem xét lại căn cứ để ban hành Đề án là Quyết định số 648/QĐ-TTg có phù hợp hay không.  - Đề nghị bổ sung căn cứ: Thông tư số 24/2021//TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ y tê sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tê quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.  2. Về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực  Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 166/2021/NQ- HĐND ngày 09/12/2021 Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 -2022, đề nghị căn cứ quy định tại Nghị quyết đế tố chức thực hiện cho phù hợp.  Mặt khác, theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, theo đó Nghị định không quy định đối tượng được cử đi đào tạo Đại học, cao đẳng, trung cấp là viên chức. Tại Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND quy định: *“Viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành y tế có trình độ y sĩ được cử đi đào tạo bác sĩ hệ liên thông bằng nguồn kinh phí cá nhân tự túc hoặc nguồn xã hội hoá khi đảm bảo các điều kiện:*  *(- )Đã kết thúc thời gian tập sự;*  *(-) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm* Đề nghị cần làm rõ nguồn kinh phí đế đào tạo 50 bác sĩ hệ liên thông cho tuyến huyện và tuyến xã nhằm đảm bảo tính khả thi khi Đề án được thông qua.  *Thống nhất đưa phần kinh phí đào tạo bác sĩ liên thông ra khỏi đề án, chuyển sang đề xuất tăng kinh phí thu hút bác sĩ để bảo đảm thu hút được số bác sĩ theo mục tiêu đề ra)* | Tiếp thu và đã điều chỉnh. | Bỏ căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trong đề án |
| 3 | **UBND TP Đông Hà** | Thống nhất với nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
|  | **UBND huyện Đakrông** | Thống nhất với bố cục và nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| 5 | **UBND Triệu Phong** | Cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| Góp ý:  - Mạng lưới y tế tuyến huyện giao cho UBND huyện quản lý, công tác chuyên môn do Sở Y tế chỉ đạo.  - Mạng lưới y tế tuyến huyện nên chỉ có 02 đơn vị:  + Bệnh viện huyện (tự chủ)  + Trung tâm Y tế huyện bao gồm: Y tế dự phòng và Dân số. | Không tiếp thu | Do căn cứ Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế quy định;  1. Trung tâm Y tế huyện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.  2. Trung tâm Y tế huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật. |
| 6 | **Sở tài nguyên và môi trường** | Thống nhất với nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| 7 | **BV ĐK Triệu Hải** | Nhất trí với nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 8 | **BV CK Lao & Bệnh phổi** | Đồng ý theo nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| Đề xuất: Bổ sung kinh phí để mua máy chụp cắt lớp ( 32 lát cắt) giá tham khảo 9,5 tỷ đồng | Bổ sung |  |
| 9 | **BV YHCT & PHCN** | Nhất trí với nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 10 | **TTYT Triệu Phong** | Thống nhất với nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| 11 | **Bệnh viện YHCT & PHCN** | Nhất trí với nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 12 | **TTYT TX Quảng Trị** | Thống nhất với nội dung của dự thảo | Thống nhất |  |
| 13 | **Sở Xây dựng** | Đề án khi được thực hiện sẽ đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, chất lượng dân số ngày càng cao, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Sở Xây dựng thống nhất mục tiêu, nội dung, bố cục của đề án | Thống nhất |  |
| - Phần đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến tỉnh, huyện, xã tại Mục IV, Phần 2 của Đề án cần tính toán, đánh giá rõ diện tích đang sử dụng của các cơ sở khám chữa bệnh so với diện tích theo quy chuẩn, tiêu chuẩn để xác định chính xác quy mô đầu tư.  - Xây dựng suất vốn đầu tư cần tính toán đến chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá trong thời gian dự kiến đầu tư để đảm nguồn vốn thực hiện. | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| 14 | Chi Cục DS-KHHGĐ | Về bố cục: Thống nhất với bố cục theo như dự thảo đề án.  Các nội dung dự thảo đề án: Cơ bản thống nhất các nội dung của dự thảo đề án |  |  |
| ***Phần căn cứ pháp lý:*** Đề nghi bổ sung thêm các văn bản sau:  - Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;  - Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;  - Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ.  **Phần mục tiêu**: Phần này đề nghị sửa lại số thứ tự  **( III. MỤC TIÊU** - những mục dưới là 1; 2; 3 ; ( không nên ghi : 3.1; 3.2 ; 3.3)  - Tại nội dung 3.3 : Để thống nhất với các nội dung tại điểm b, khoản 6 mục I, phần ba của dự thảo: Đề nghị sửa lại như sau : Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên < 1% ; tỷ số giới tính < 112,5/100.  **Phần thứ ba: Mục I , khoản 6** (trang 23):Đề nghị sửa lại bố cục và bổ sung như sau :  a) Mạng lưới làm công tác dân số và phát triển:  - Duy trì và giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay; nghiên cứu bổ sung chức năng, nhiệm vụ đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số trong tình hình mới.  - Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh đến cơ sở nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.  - Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mạng lưới cộng tác viên dân số thôn, khu phố, cụm dân cư theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ cộng tác viên dân số; xây dựng và triển khai mô hình Cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em theo Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp.  b) Các nội dung hoạt động: Giữ nguyên.  c) Các chỉ tiêu cần đạt được: Giữ nguyên.  **3. Đề nghị bổ sung ở Mục** **IV (KINH PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN)** Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2022 -2026, cụ thể như sau:  - Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2023 -2026: 1.477 triệu đồng (phụ lục chi tiết kèm theo)  - Nguồn kinh phí: Vốn Ngân sách địa phương phân bổ hàng năm hỗ trợ sự nghiệp ngành y tế - Dân số  **Lý do đề xuất bổ sung**: Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số [520/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-520-qd-ttg-2021-dao-tao-boi-duong-nang-cao-nang-luc-doi-ngu-can-bo-lam-cong-tac-dan-so-469457.aspx) ngày 01/4/2021 về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030, theo đó: **“ *Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng chương trình tài liệu, đầu tư cơ sở vật chất được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công”*** Chính phủ giao cho UBND tỉnh “ Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đến năm 2030 tại địa phương”  Đề nghị Sở Y tế nghiên cứu, xem xét bổ sung để đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện Quyết định số [520/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-520-qd-ttg-2021-dao-tao-boi-duong-nang-cao-nang-luc-doi-ngu-can-bo-lam-cong-tac-dan-so-469457.aspx) ngày 01/4/2021 của Thủ tướng chính phủ, góp phần thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển của địa phương | Tiếp thu và đã điều chỉnh. | **Phần đề nghị bổ sung** Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2022 -2026, đề nghị Chi Cục DS-KHHGĐ xây dựng kế hoạch riêng trình cấp có thẩm quyền xem xét. |
| 15 | TTYT TP Đông Hà | Nhất trí với nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 16 | TTYT Gio Linh | Đồng ý với các nội dung của Đề án | Thống nhất | ` |
| 17 | Phòng khám SKCB | Nhất trí với nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 18 | BVĐK tỉnh | Thống nhất với các nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 19 | TTYT huyện Cam Lộ | Tại trang số 14:  Nôi dung: So với chỉ tiêu và nhu cầu đến năm 2025 cùng một yêu cầu đến năm 2025 là 11 bác sĩ/vạn dân nhưng số bác sĩ cần có và số bác sĩ còn thiếu lại khác nhau.  - Số bác sĩ còn thiếu so với chỉ tiêu và nhu cầu đến năm 2025 chưa tính đến phần hao hụt ( bác sĩ, về hưu,…) | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| Tại trang số 28: Nội dung: Xây dựng cơ chế luân phiên cán bộ có chuyên môn về phục vụ tại cơ sở một cách hợp lý góp ý điều chỉnh, bổ sung thành: Xây dựng cơ chế luân phiên cán bộ có chuyên môn về phục vụ tại cơ sở một cách hợp lý *(đảm bảo cân đối giữa các tuyến: tỉnh, huyện, xã)* | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| 20 | Chi cục ATVSTP | **1. tại tiểu mục 1. Cơ sở vật chất -TTB tuyến tỉnh (trang 14), Mục IV, Phần thứ hai:**  Đề nghị bổ sung:  “Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận, sử dụng dãy nhà 3 tầng cũ (Trụ sở Bệnh viện đa khoa TP. Đông Hà) từ ngày 14/12/2015. Đến nay, Chi cục chưa có trụ sở làm việc chính thức, hiện đang ở ghép với khuôn viên của Sở Y tế trong khi đó cơ sở vật chất, nhiều hạng mục đã xuống cấp, hư hỏng theo thời gian sử dụng.”  Lý do: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chưa được cấp đất sử dụng, chưa có trụ sở làm việc. |  |  |
| **Tại tiểu mục 4: mạng lưới an toàn thực phẩm (trang 22), Mục I, Phần thứ ba:**  “- Tuyến tỉnh:  + Củng cố về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn lực, tài chính cho Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm;  + Phát triển nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm, phấn đấu đến 2030 đạt tầm khu vực.  - Tuyến huyện: Tiếp tục củng cố, bố trí đủ nhân lực làm công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các Phòng y tế để tham mưu cho UBND huyện, thị, thành phố; củng cố, phát triển khoa An toàn thực phẩm tại các Trung tâm Y tế huyện để thực hiện tốt công tác chuyên môn tại các địa phương.  - Tuyến xã: bố trí 01 cán bộ tại trạm y tế xã chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác an toàn thực phẩm thực hiện công tác chuyên môn và tham mưu quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.”  Đề nghị như sau:  *“- Tuyến tỉnh:*  *- Xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở làm việc mới, bổ sung thêm nhân lực, trang thiết bị, các nguồn lực, tài chính cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;*  *- Phát triển nâng cao năng lực kiểm nghiệm Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm, phấn đấu đến 2030 đạt tầm khu vực.*  *- Tuyến huyện: Tiếp tục củng cố, bố trí đủ nhân lực làm công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các Phòng Y tế để tham mưu cho UBND huyện, thị, thành phố; củng cố, phát triển nhân lực, trang cấp trang thiết bị kiểm nghiệm cho khoa An toàn thực phẩm tại các Trung tâm Y tế huyện để thực hiện tốt công tác chuyên môn tại các địa phương.”*  *- Tuyến xã: bố trí 01 cán bộ tại trạm y tế xã chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hoặc 01 cộng tác viên an toàn thực phẩm (hưởng lương từ ngân sách nhà nước) để thực hiện công tác chuyên môn và tham mưu quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.”*  Lý do:  + Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chưa được cấp đất sử dụng, chưa có trụ sở làm việc, nhân lực hiện có 12 cán bộ công chức, cán bộ văn thư không có, chỉ là kiêm nhiệm văn thư. Giữ nguyên 01 Hợp đồng 68/161 (lái xe Chi cục) Sở Y tế đã trình cấp trên nhưng vẫn chưa có Quyết định của HĐND, UBND tỉnh.  + Cán bộ tại Khoa An toàn thực phẩm - Trung tâm Y tế huyện còn thiếu, trang thiết bị kiểm nghiệm, xét nghiệm nhanh chưa có nên khó khăn trong công tác chuyên môn về ATTP.  + Cán bộ làm công tác ATTP tại tuyến xã còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều công việc nên không đáp ứng về chuyên môn ATTP, cũng như tham mưu về quản lý ATTP trên địa bàn xã. | Tiếp thu và chỉnh sửa |  |
|  |  | **Về kinh phí xây dựng mới, sửa chữa ở các Phụ lục I và V:**  **STT IX. Chi cục ATVSTP ở Phụ lục 1-Danh mục nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, xây mới giai đoạn 2022-2026:**  “1. Duy tu bảo trì, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình: 1.300 triệu ( Nguồn Ngân sách sự nghiệp ngành y tế hàng năm)”  Kính đề nghị bổ sung như sau: *(Có phụ lục kèm theo)*  *“1. Xây mới trụ sở làm việc Chi cục: 7.500 triệu (Nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2025)*  *2. Duy tu bảo trì, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình: 800 triệu (Nguồn Ngân sách sự nghiệp ngành y tế hàng năm)”*  Tổng cộng: 8.300 triệu đồng  **TT 1. Xây mới sửa chữa cải tạo ở Phụ lục V- Phân kỳ đầu tư đề án giai đoạn 2022-2026:**  Do có bổ sung thêm kinh phí Xây mới trụ sở làm việc Chi cục nên sẽ tăng thêm 7.500 triệu. Tổng cộng: Từ 129.800 triệu lên 137.300 triệu (Nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2025)  Năm 2022: tăng thêm 7.500 triệu. Tổng cộng: Từ 335.531,6 triệu lên 343.032 triệu. *(Có phụ lục kèm theo).* |  | Chưa đề xuất được nguồn kinh phí; sẽ đề xuất cho giai đoạn tiếp theo. |
| 21 | TTKSBT tỉnh | Thống nhất với các nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 22 | TTYT Hướng Hóa | Bỏ cụm từ: “Căn cứ” ở các gạch dầu dòng tại mục 1, mục I, phần thứ nhất  - Đánh số thứ tự cần thống nhất tại mục I, II, III, phần thứ nhất  - Bỏ cụm từ “ phòng chống bệnh xã hội” tại mục 2, mục II phần thứ 2  Các nội dung khác: thống nhất | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |
| 23 | Trung tâm Pháp Y | Thống nhất với các nội dung của đề án | Thống nhất |  |
| 24 | BV Mắt | Đồng ý với các nội dung của dự thảo. | Thống nhất |  |
| 25 | Sở Tài chính | Góp ý về nội dung dự thảo:  a) Về đánh giá thực trạng  - Dự thảo đánh giá thực trạng về nhân lực và cơ sở vật chất trang thiết bị tuyến tỉnh, huyện, xã cần bổ sung các bảng biểu tổng hợp phản ánh kết quả đạt được, khó khăn hạn chế trong quá trình thực hiện của giai đoạn 2013-2020.  - Ngoài phần đánh giá về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, dự thảo cần đánh giá thêm về các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2013-2020 theo kế hoạch của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 làm cơ sở định hướng cho giai đoạn tiếp theo.  b) Về nguồn lực:  Tổng kinh phí dự thảo Đề án dự kiến giai đoạn: 2022-2026: 1.139,09 tỷ đồng. Năm 2024: 152,762 tỷ đồng; Năm 2025: 105,577 tỷ; Năm 2026: 45,08 tỷ đồng. Nếu tính giai đoạn 2022-2025, tổng kinh dự kiến: 1.094,01 tỷ đồng.  Các nguồn đề xuất:  + Nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2025: 149,8 tỷ đồng.  + Nguồn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2025: 300 tỷ đồng.  + Nguồn dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần: 151,042 tỷ đồng.  + Nguồn nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn ODA của chính phủ Italia: 55 tỷ đồng.  + Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội 2022-2024: 161 tỷ đồng  + Nguồn ngân sách sự nghiệp ngành y tế ngành hàng năm: 266,348 tỷ đồng ( chi tiết năm 2022: 56,437 tỷ đồng; năm 2023:57,777 tỷ đồng; năm 2024: 53,377 tỷ đồng; năm 2025: 48,577 tỷ đồng, năm 2026: 50,08 tỷ đồng, thực hiện nhiệm vụ: xây mới cải tạo: 106,86 tỷ đồng; Mua sắm trang thiết bị tuyến tỉnh, huyện: 80 tỷ đồng, hỗ trợ thu hút, đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực y tế: 79,388 tỷ đồng)  + Nguồn khác: 55 tỷ đồng ( nguồn đấu giá trụ sở Sở Y tế 50 tỷ đồng, NS huyện đối ứng: 5,9 tỷ đồng)  Nhu cầu kinh phí Sở Y tế đề xuất thực hiện dự thảo Đề án từ nguồn kinh phí thường xuyên (266,348 tỷ đồng, nếu tính giai đoạn 2021-2025: 216,268 tỷ đồng) quá lớn so với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh. Mặt khác dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 đã cân đối, phân bổ hết cho các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, trong đó nhiệm vụ chi của ngành y tế bố trí dự toán cao hơn định mức Trung ương bố trí cho địa phương bố trí cho địa phương ( trung ương giao 211,97 tỷ đồng)  *Căn cứ Điểm c, Khoản 4, Điều 1 Nghị Quyết số 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 quy định: “Việc đề xuất ban hành các chương trĩnh, đề ản, nhiệm vụ có sử dụng NSNN phải được thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm nhiệm vụ được phê duyệt có đủ nguồn lực thực hiện. Không ban hành hoặc trĩnh cấp có thắm quyền ban hành các Nghị quyết, chương trình, đề án khỉ chưa xác định rõ và chưa cân đổi được nguồn kỉnh phí”. Mặt khác, tại Khoản 9, Điều 7 Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 24/12/2021 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm* 2022 trong đó nêu rõ: *“chỉ ban hành chính sách làm tăng chỉ ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo ”,*  Đề nghị Sở Y tế rà soát, tính toán những nội dung thực sự cấp thiết, phù hợp với thực trạng của ngành y tế, có thứ tự ưu tiên trong giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 Trong đó lưu ý:  Đối với nhiệm vụ hỗ trợ thu hút, đãi ngộ đào tạo nguồn nhân lực y tế: 79,388 tỷ đồng, dự thảo xây dựng trên các mức quy định tại Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ghi rõ nguồn kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;  Nội dung xây dựng mới trụ sở Trạm y tế xã không thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên (12 tỷ đồng).  Đối với nguồn khác: Đề nghị Sở Y tế ghi rõ nguồn Đấu giá bán trụ sở Sở Y tế *(Sở Tài chính có Tờ trình số 3140/TT-STC ngày 31/8/2021 gửi UBND tỉnh)* và lấy ý kiến tham gia của các huyện có nguồn vốn đối ứng.  Đối với các nguồn còn lại, Sở Tài chính không tham gia, thuộc lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản, Sở Y tế tổng hợp ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành liên quan; Đông thời ghi các văn bản phê duyệt, bô sung, hoặc chủ trương (nếu có) về nguồn kinh phí.  Xây dựng nguồn kinh phí theo hướng lồng ghép, ưu tiên từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bên vững, phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện đề án  Về giải pháp:  Đề nghị bổ sung giải pháp, tăng cường công tác xã hội hóa y tế, cụ thể: + Tăng cường thực hiện liên doanh, liên kết để đầu tư trang thiết bị y tế công nghệ cao. Tích cực triển khai áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị.  + Tố chức triển khai thực hiện mô hình bác sĩ gia đình; có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở bệnh viện, phòng khám tư nhân.  Về tổ chức thực hiện:  Tại điểm 3.Sở Tài chính: Đề nghị sửa lại như sau:  Căn cứ đề xuất của Sở Y tế và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tính toán cân đối nguồn lực để tham mưu ƯBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. | Tiếp thu và đã điều chỉnh còn các nội dung khác có giải trình bên cạnh. | Tiếp thu bổ sung các căn cứ của các văn bản hiện hành; đối với Nội dung xây dựng Đề án hay kế hoạch, Sở Y tế thực hiện xây dựng Đề án theo Nghị quyết số 46/NĐ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.  Tiếp thu và đã chỉnh sửa các nội dung: Về giải pháp; Về tổ chức thực hiện; Kinh phí đào tạo theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kinh phí xây dựng mới trụ sở Trạm y tế xã.  Đối với kinh phí thường xuyên phục vụ cho hoạt động mua sắm trang thiết bị và Duy tu bảo trì, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình cho ngành y tế là rất cần thiết đề nhằm góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ cho người dân, đồng thời việc Duy tu bảo trì, cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình cho ngành y tế hàng năm sẽ đảm bảo được các công trình được đầu tư sẽ lâu xuống cấp, hạn chế tối đa việc các công trình xuống cấp trầm trọng không sử dụng được để phục vụ cho người dân, gây lãng phí tài sản của nhà nước. Sở Y tế cân đối ngân sách hàng năm cấp cho ngành y tế và thực trạng nhu cầu nên đã xem xét điều chỉnh phù hợp để thực hiện khả thi. |
| 26 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | - Về tên đề án: Đề nghị thống nhất tên đề án theo nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình phát triền y tế đã được đề ra trong Chương trình hành động số 21 - CTHĐ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII (điều chỉnh, bổ sung) là “Để' *án về phát triển sự nghiệp y tế, dân sổ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đên năm 2030”.*  - Về các chỉ tiêu cơ bản: Rà soát một số chỉ tiêu cơ bản đưa ra chưa hợp lý *(kế hoạch năm 2025, 2030 thấp hơn kết quả thực hiện năm 2020):* Tỷ lệ trẻ em <1 tuổi TCĐĐ; Tỷ sổ chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống; Tỷ suất chết trẻ em <1 tuổi; Tỷ suất chết trẻ em <5 tuổi; Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái).  - Về nội dung đề án: Đề nghị bám sát nội dung các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể cần tập trung chỉ đạo trong Chương trình hành động số 21- CTHĐ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy. Trong đó, một số nội dung chưa có cơ sở như tiến hành chia tách Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh, Hướng Hóa.  Về kinh phí thực hiện Đề án  + Rà soát, tính toán bổ sung đầy đủ các nguồn kinh phí liên quan thực hiện Đề án (Đề án xây dụng phương án dự kiến kinh phí theo từng năm, trong đó dự kiến kinh phí thực hiện năm sau thấp hơn rất nhiều năm trước là chưa phù hợp)  + Dự kiên kinh phí thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất thuộc Đề án theo từng năm chưa phù hợp khả năng cân đối bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.  + Cập nhật kinh phí thực hiện dự án Xây dựng Khoa điều trị dịch bệnh nguy hiếm Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi theo Quyết định đầu tư và nguồn vốn đã được phê duyệt là 12.000 triệu đồng.  + Dự án Xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền chưa được Trung ương thống nhất phương án bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025.  - Về nội dung tồ chức thực hiện đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đề nghị chỉnh sửa như sau: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ngành liên quan cân đối vốn đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho các tố chức, đơn vị y tế trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt; đồng thời căn cứ Đề án được duyệt tham mưu UBND tỉnh xây dựng danh mục các công trình đầu tư thuộc lĩnh vực y tế cho kế hoạch trung hạn giai đoạn tiếp theo. | Tiếp thu và đã điều chỉnh. |  |

Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành liên quan được rõ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh;  - Các đơn vị gửi BC góp ý;  - Lưu: VT, KHTC; | **GIÁM ĐỐC**  **Đỗ Văn Hùng** |